

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lương Ngọc Biên

2, Bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Y: Ông Vũ Hồng Sơn -Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ: cháu Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2017

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố K, xã N (Nay là thị trấn N), huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N trình bày:** Chị và anh Trần Văn T kết hôn năm 2005, năm 2018 chị và anh T đã được Tòa án huyện Y giải quyết ly hôn. Về con chung chị và anh T có một con chung là cháu Trần Minh P, sinh tháng 01 năm 2006, anh T nuôi cháu P.

Chị và anh Nguyễn Trung K có quan hệ với nhau từ năm 2015, sau đó giữa chị và anh K có con với nhau, đến ngày 30/5/2017 chị sinh cháu Trần Gia B. Khi chị giải quyết ly hôn với anh T chị không nói gì đến cháu B vì chị xác định cháu B không phải là con của anh T. Từ khi chị sinh cháu B đến nay anh T không quan tâm chăm sóc gì tới cháu B.

Sau khi giải quyết ly hôn với anh T, chị và anh K đi đăng ký kết hôn ngày 19/01/2019 tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Năm 2017, anh K có đi giám định ADN tại Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK, theo kết quả đã xác định cháu Trần Gia B là con của anh Nguyễn Trung K.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết xác định cháu Trần Gia B sinh ngày 30/5/2017 là con anh Nguyễn Trung K.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu như trình bày.

*** Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Trung K trình bày:** Anh và chị N quen nhau từ năm 2016, ngày 30/5/2017 chị N sinh cháu Trần Gia B. Thời gian này anh chưa có vợ và còn chị N có chồng là anh Trần Văn T. Năm 2018 chị N ly hôn với anh T, hiện tại anh và chị N đã đăng ký kết hôn và đang chung sống với nhau tại gia đình nhà anh ở thôn A, phường A, thị xã H, tỉnh Hưng Yên. Hiện nay anh và chị N đang ở nhà đẻ chị N tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Anh chị về sinh sống tại

nhà chị N để giải quyết xong việc chị N khởi kiện xác định cha cho con. Trong giấy khai sinh, có ghi tên cha là Trần Văn T vì lúc đó chị N và anh T đang sinh sống với nhau. Khi ly hôn chị N và anh T không khai báo gì về việc có con chung là cháu Trần Gia B. Năm 2017, gia đình anh có đi giám định ADN tại Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK, theo kết quả giám định thì cháu Trần Gia B là con đẻ của anh.

Nay chị N làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Y giải quyết xác định cháu B là con đẻ của anh, anh nhất trí và anh đồng ý giải quyết vụ kiện tại Tòa án nhân dân huyện Y.

Tại phiên tòa anh giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đối với số tiền anh bỏ ra giám định ADN, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu cho anh T, nhưng anh Tuyển không đến Tòa án để viết bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N

+ Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ đối với Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK. Tại công văn số 06/2020/CV-HVBIOTEK ngày của Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK; Kết quả xét nghiệm AND của Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK ngày đã kết luận: Anh Nguyễn Trung K có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên khai sinh dự kiến Nguyễn Gia B, độ tin cậy 99,99999%.

+ Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N đề nghị không tiến hành hòa giải.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử : Xác định Trần Gia B sinh ngày 30/5/2017 do chị Nguyễn Thị N sinh ra là con của anh Nguyễn Trung K. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh T là phù hợp với qui định tại Điều 227, Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Chị Nguyễn Thị Nhung yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Gia B (có tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Gia Bảo) sinh ngày 30/5/2017 là con của anh Nguyễn Trung K, đây là “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo qui định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N thì thấy:

Các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn T kết hôn với nhau năm 2005. Trong thời gian hôn nhân với anh T, chị N có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Trung K. Ngày 30/5/2017 chị N sinh cháu Trần Gia B và được anh T đi khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, trong giấy khai sinh thể hiện: Họ và tên cha: Trần Văn T; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N. Ngày 13/11/2018 chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 177/2018/QĐST-HNGĐ. Quá trình giải quyết về ly hôn chị N, anh T không khai cháu Trần Gia B là con chung của anh chị, do vậy Tòa án huyện Y không giải quyết đối với cháu Trần Gia B.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N thừa nhận việc chị có quan hệ tình cảm với anh K trong thời gian chị đang chung sống với anh T. Khi chị sinh

cháu B, chị cũng biết là không phải con của anh T, nhưng chị không dám nói cho anh T biết, vì thế khi đi khai sinh trong giấy khai sinh vẫn ghi họ tên bố là Trần Văn T. Chị N và anh K đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu.

Tại kết luận giám định pháp y về ADN của Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK ngày 25 tháng 12 năm 2017 đã kết luận: Anh Nguyễn Trung K có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên khai sinh dự kiến Nguyễn Gia B, độ tin cậy 99,99999%.

Lời khai của Nhung phù hợp với lời khai của anh K và phù hợp với kết luận giám định pháp y về ADN của Công ty TNHH công nghệ sinh học quốc tế HVBIOTEK, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thật khách quan xác định cháu Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2017 là con đẻ của anh Nguyễn Trung K do chị Nguyễn Thị N sinh ra. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Theo qui định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vụ án này được miễn nộp tiền án phí. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Xác định cháu Trần Gia B, sinh ngày 30/5/2017 do chị Nguyễn Thị N sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí DSST.

3. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Y.
- CCTHADS huyện Y ;
- UBND xã Y;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo